PHÒNG GD&ĐT UÔNG BÍ
TRƯỜNG MN QUANG TRUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM
(Ngày 25 tháng 12 năm 2024)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **LÊ THỊ LOAN** - Ngày tháng năm sinh: 02/08/1970

- Chức vụ/chức danh công tác: Phó hiệu trưởng

- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường mầm non Quang Trung

- Nơi thường trú: Số nhà 03, Tổ18b khu 6, Phường Quang Trung - Uông Bí - Quảng Ninh

- Số căn cước công dân: 022170006848 - ngày cấp: 9/05/2021 - nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **VŨ VĂN LĂNG** - Ngày tháng năm sinh: 12/11/1968

- Nghề nghiệp: Lao động tự do

- Nơi làm việc: Không

- Nơi thường trú: Số nhà 03, Tổ 18b khu 6, Phường Quang Trung - Uông Bí - Quảng Ninh

- Số căn cước công dân: 030068011561- ngày cấp: 8/05/2021 - nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật): Không

3.1. Con thứ nhất: Không có

- Họ và tên: …….. Ngày tháng năm sinh: ……/…../…..

- Nơi thường trú: ……

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: ……..

ngày cấp..... nơi cấp .....

3.2. Con thứ hai: Không có

- Họ và tên: …….. Ngày tháng năm sinh: ……/…../…..

- Nơi thường trú: ……

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: ……..

ngày cấp..... nơi cấp .....

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất:

Được quét bằng CamScanner

1.1. Đất ở:

1.1.1. Thửa thứ nhất:

- Địa chỉ: Tổ18b khu 6, Quang Trung - Uông Bí - Quảng Ninh

- Diện tích: 115,5m2

- Giá trị: 2.600.000đ (năm 1991)

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Giấy chứng nhận số 663666 ngày 21/11/2003 do Ủy ban nhân dân Thị xã Uông Bí cấp, mang tên: Vũ Văn Lăng

- Thông tin khác (nếu có): Không có

1.1.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Không có

1.2. Các loại đất khác: Không có

1.2.1. Thửa thứ nhất: Không có

- Loại đất:..... Địa chỉ: .....

- Diện tích: .....

- Giá trị: .....

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: .....

- Thông tin khác (nếu có): .....

1.2.2. Thửa thứ 2: Không có

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: Số 03, tổ 18b Khu 6 - Quang Trung - Uông Bí - Quảng Ninh

- Loại nhà: Nhà ở riêng lẻ

- Diện tích sử dụng: 144m2

- Giá trị: 300.000.000 đ (năm 2004)

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Không

- Thông tin khác (nếu có): Không có

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Không có

2.2. Công trình xây dựng khác: Không có

2.2.1. Công trình thứ nhất: Không có

- Tên công trình: .....Địa chỉ.....

- Loại công trình: ..... Cấp công trình: .....

- Diện tích: .....

- Giá trị.....

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: .....

Được quét bằng CamScanner

- Giá trị……..

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: ……..

- Thông tin khác (nếu có): ……

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Không có

3. Tài sản khác gắn liền với đất: Không có

3.1. Cây lâu năm: Không có

- Loại cây: …….. Số lượng: …… Giá trị……

- Loại cây: …….. Số lượng: …… Giá trị……

3.2. Rừng sản xuất: Không có

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị.....

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị.....

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: Không có

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị.....

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị.....

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.

- Có 2,5 cây vàng 9999

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên: 300.000.000 VNđ (Tiền gửi ngân hàng VPBank và NH VIBank)

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: Không có

6.1. Cổ phiếu: Không có

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: .....

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: .....

6.2. Trái phiếu: Không có

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: .....

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: .....

6.3. Vốn góp: Không có

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác: Không có

- Tên giấy tờ có giá: ..... Giá trị:.....

- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

Được quét bằng CamScanner

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tầu bay, tầu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...):

- Tên tài sản: Ô tô tải nhãn hiệu TMT; Số đăng ký: 14P-402.70

- Giá trị: 250 triệu

- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị: .....

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác): Không có

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị: .....

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị: .....

8. Tài sản ở nước ngoài: Không có

9. Tài khoản ở nước ngoài: Không có

- Tên chủ tài khoản: ....., số tài khoản: .....

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản: .....

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai:

- Tổng thu nhập của người kê khai: 197.000.000đ

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 150.000.000đ

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không có

- Tổng các khoản thu nhập chung: 180.000.000 (bán xe ô tô cũ)

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM:

Loại tài sản, thu nhập	Tăng/giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất			
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng			
2.1. Nhà ở			
2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất			
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất			
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim			

Được quét bằng CamScanner

Loại tài sản, thu nhập	Tăng/giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên			
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên	+	300.000.000	Do thu nhập tăng so với năm trước và tiết kiệm chi tiêu
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):			
6.1. Cổ phiếu			
6.2. Trái phiếu			
6.3. Vốn góp			
6.4. Các loại giấy tờ có giá khác			
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:			
7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tầu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)			
7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác)			
8. Tài sản ở nước ngoài			
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai	+	527.000.000	- Do lương của bản thân tăng: 527.000.000 - Thu nhập của chồng tăng: 150.000.000đ - Do bán xe ô tô tải: 180.000.000đ

Uông Bí, ngày 31 tháng 12 năm 2024
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI

Nguyễn Văn Thanh
(Phó phòng GD&ĐT thành phố Uông Bí)

Uông Bí, ngày 25 tháng 12 năm 2024
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN

Lê Thị Loan

Được quét bằng CamScanner